



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 30/2019

30/07/2019 – 05/08/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này sụt giảm về mức 1.900 điểm, sau một tuần ở đỉnh 2.200 điểm. Người Mua hiện nay cũng không quá khắt khe về giá sau mấy tuần chỉ số BDI đứng ở mức cao, do đó giao dịch mua bán thành công cũng nhiều hơn trước nhưng vẫn tập trung ở phân khúc tàu 5 đến 7 vạn dwt. Ở phân khúc handysize trẻ, chủ tàu Nhật bán tàu Haruka (28.392 dwt đóng 2011 Nhật DD/SS 8/2020) với mức giá không tiết lộ nhưng dự đoán trong khoảng 7,7 đến 7,8 triệu đô la Mỹ. Chủ tàu Mỹ cũng bán tàu Genco Challenger (28.428 dwt đóng 2003 Nhật DD 2/2021 SS 3/2023) với giá trong khoảng 5,3 đến 5,4 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là không mắc do chủ tàu bảo quản tàu tốt và tàu này chờ gỗ được và có 3 máy đèn. Tàu Pacific Venus (18.712 dwt đóng 2001 Nhật) được chủ tàu Đài Loan bán cho người mua châu Âu với giá khoảng 4,5 triệu đô la Mỹ, giá này tương tự với mức giá tàu sister Beagle VI (18.320 dwt đóng 2001 Nhật) cũng chủ tàu Đài Loan bán hồi tháng 5/2019. Phân khúc handysize giá không ghi nhận giao dịch nào do nhu cầu mua rất ít và giá cả còn chênh lệch nhiều.

Ở mảng tàu dầu, có rất ít giao dịch mua bán trong tuần này, nguyên nhân là do thiếu hụt khách hàng. Đối với phân khúc tàu chở dầu thô, hãng Samo Steamship vừa bán tàu size Aframax Nectar (105.317 dwt, đóng 2005 Nhật) cho người mua Hy Lạp với giá 15,9 triệu đô la Mỹ. Doanh thu mua bán tàu MR tiếp tục chuyên biến không đáng kể. Tuần này, tàu Nhật Eagle Express (45.902 dwt, đóng 2010 Nhật) được bàn giao cho Union Maritime với giá 16,3 triệu đô la Mỹ. Cặp tàu handysize của chủ sở hữu người Singapore là Atlanta (24.205 dwt, đóng 2015 Trung Quốc) và Babylon (24.202 dwt, đóng Trung Quốc) cũng vừa được rao bán thành công tại phiên đấu giá, tuy nhiên người mua và giá mua chưa được tiết lộ.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Nord Destiny	2008	Japan	83,684	Greek	Undisclosed	
Eternal Grace	2006	Japan	76,585	Chinese	9.60	
Nirefs	2001	Korea	75,311	Greek	6.71	
Zhoushan Changhong CHB045	2019	China	64,000	Omanis, Oman Shipping	23.00	
Zhoushan Changhong CHB044	2019	China	64,000		23.00	

Sinar Kapuas	2011	Korea	57,374	Chinese	11.00	
Blue Cat	2009	China	57,000	Greek	9.00	
Mia-S	2010	China	56,835	Undisclosed	10.20	
Peterborough	2009	Vietnam	55,783	Greek	21.00	Blt at Huyndai-Vinashin
Sheffield	2010	Vietnam	55,783			Blt at Huyndai-Vinashin
Bright Hero	2009	Japan	51,725	Greek	10.25	
Kestrel I	2004	Japan	50,351	Taiwanese	7.30	
Genco Challenger	2003	Japan	28,428	Vietnamese	5.30	DD Feb 2021, SS Mar 2023
Haruka	2011	Japan	28,392	Undisclosed	Undisclosed	
Pacific Venus	2001	Japan	18,712	European	4.50	Cr 3x36t
TANKERS						
Nectar	2005	Japan	105,317	Greek	15.90	
FPMC 23	2010	Korea	50,999	Greek, Avin	14.80	
Torm San Jacinto	2002	Japan	47,038	Middle Eastern	8.00	
Eagle Express	2010	Japan	45,902	Union Maritime	16.30	
Atlanta	2015	China	24,205	Undisclosed	Undisclosed	Auction sale, SS/DD Feb 2020, Singaporean owner
Babylon	2017	China	24,202		Undisclosed	Undisclosed
CONTAINERS						
Lily Schulte	2012	China	46,956	German	8.60	3636 teu, ice class II
Voronezh	2008	Poland	23,063	U.S.A.	8.00	1728 teu, ice class 1A, DD Dec 2021, SS Dec 2023
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	12,000 dwt	Undisclosed	1	AVIC Dingheng	Yonghua Shipping, China	2021	
MPP	4,800 dwt	Undisclosed	1	Royal Bodewes	Scotline Group	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Mức thuê phân khúc **Panamax** tăng mạnh vào đầu tuần nhưng giảm dần, chốt tuần ở mức 16.869 đô la Mỹ. Tại thị trường Thái Bình Dương, HMM chốt tàu Sea Empress (79.252 dwt, 2012) nhận tại Taean đi khu vực CIS và trả tại Korea với giá 15.500 đô la Mỹ. Lotus Ocean chốt tàu Golden Sue (84.942 dwt, 2013) nhận tại Gladstone và trả tại South China với giá 16.500 đô la Mỹ cộng 330.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở Đại Tây Dương, tàu Ocean Dalian (75.559 dwt, 2011) được chốt nhận tại East Coast South America và trả tại Skaw-Gibraltar với giá 22.000 đô la Mỹ. Ở các tuyến một chiều, Omega chốt tàu Mehmet Aksoy (81.585 dwt, 2012) nhận tại East Coast South America trả tại South East Asia với giá 17.250 đô la Mỹ cộng 725.000 đô la

Mỹ phí ballast. Đối với các tuyến định hạn, Cargill chốt tàu Myrto (82.131 dwt, 2013) nhận tại Taichung cho chuyến khai thác kéo dài 9 đến 11 tháng và trả tại cảng bất kỳ với giá 14.000 đô la Mỹ.







Thị trường **Supramax** tăng mạnh trong tuần này với nhiều hứa hẹn ở khu vực Black Sea và West Africa. Tuy nhiên mức cước bổng giảm từ thứ tư đến cuối tuần, đóng cửa ở mức 11.492 đô la Mỹ, dù vậy vẫn tăng so với tuần trước là 11.282 đô la Mỹ. Tại Ấn Độ Dương, tàu Aragona (63.166 dwt, 2015) được chốt nhận tại Chittagong chở sắt đi East Coast India và trả tại China với giá 17.250 đô la Mỹ. Ở thị trường Thái Bình Dương, tàu Patrick Star (52.454 dwt, 2004) chốt nhận tại Hong Kong đi Indonesia và trả tại Việt nam với giá 9.400 đô la Mỹ. Cargill chốt tàu Amis Miracle (62.350 dwt, 2018) nhận tại Huanghua đi NoPac và trả tại Far East với giá 11.750 đô la Mỹ. Cuối cùng là tàu RHL Monica (53.542 dwt, 2008) được chốt nhận tại South Korea đi khu vực CIS và trả tại Taiwan với giá 8.400 đô la Mỹ. Có rất ít giao dịch được báo cáo tại khu vực Atlantic ngoài trừ tàu Chyanee Naree (56.548 dwt, 2012) được chốt nhận tại Houston chở XO và trả tại Turkey với giá 15.000 đô la Mỹ.

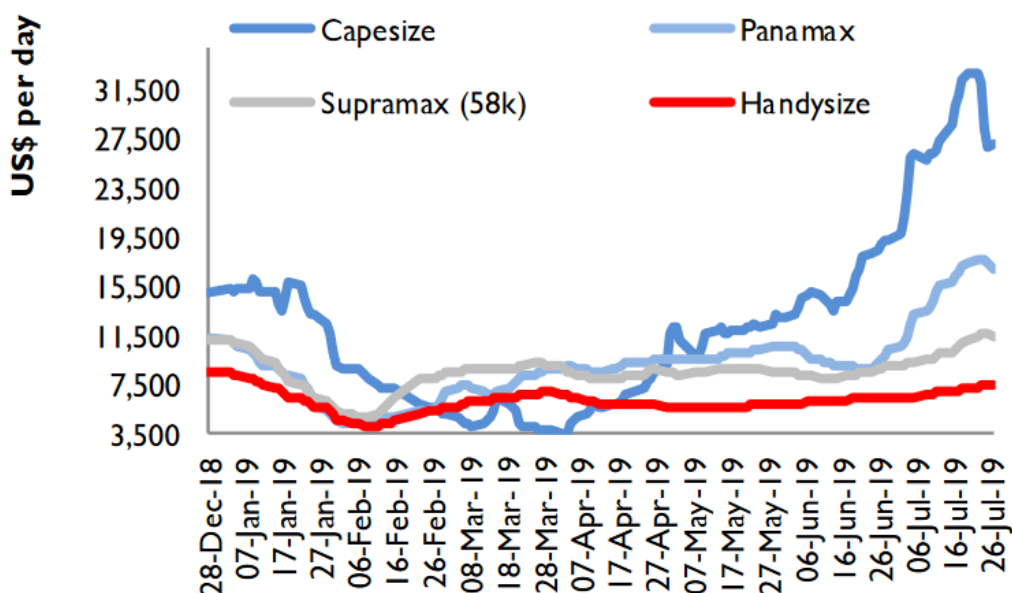
Mức thuê phân khúc **Handy** đóng cửa ở mức 7.575 đô la Mỹ, tăng 350 đô la Mỹ so với tuần trước. Mức cước tại Atlantic tiếp tục tăng nhờ vào các giao dịch tăng mạnh ở khu vực Mediterranean đồng thời có nhiều dấu hiệu tích cực ở thị trường khu vực Black Sea. Trái với diễn biến trên, mức cước tại US Gulf tiếp tục giảm trong khi East Coast South America vẫn giữ nguyên. Tàu Strategic Harmony (39.890 dwt, 2014) được chốt nhận tại North Brazil và trả tại khu vực Continent, tàu Crisis (28.378 dwt, 2011) được chốt nhận tại Brake đi Algeria với giá 10.500 đô la Mỹ. Itiro chốt tàu Happy Venture (28.587 dwt, 1996) open Norway với giá 16.500 đô la Mỹ và trả tàu trong khu vực Chittagong và Japan. Có rất ít giao dịch tại thị trường Thái Bình Dương. Ở khu vực phía nam, tàu Mount Hope (28.180 dwt, 2014) được Cargill chốt chờ đường từ Thailand sang Indonesia với giá 7.500 đô la Mỹ nhưng thương vụ không thành và tàu Outrider (33.190 dwt, 2016) open Indonesia được chốt chuyên đi vòng quanh Australia với giá 9.500 đô la Mỹ. Ở khu vực phía bắc, có rất ít báo giao dịch trong tuần này. Về các tuyến định hạn, có tin đồn tàu 28k open South East Asia được chốt chất 2/3 tải tàu với giá hơn 6.600 đô la Mỹ.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 30 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 30	TUẦN 29	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 30)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 30)
TRANSATLANTIC RV	21,335	20,525	2,200	21,335
TCT CONT/F.EAST	28,917	27,394	1,200	28,917
TCT F.EAST/CONT	6,050	5,078	810	6,050
TCT F.EAST RV	14,331	13,649	4,400	14,331
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	13,950	13,705	5,000	13,950
PACIFIC RV	9,979	8,379	5,800	9,979
TCT CONT/F.EAST	23,257	22,439	12,000	23,257

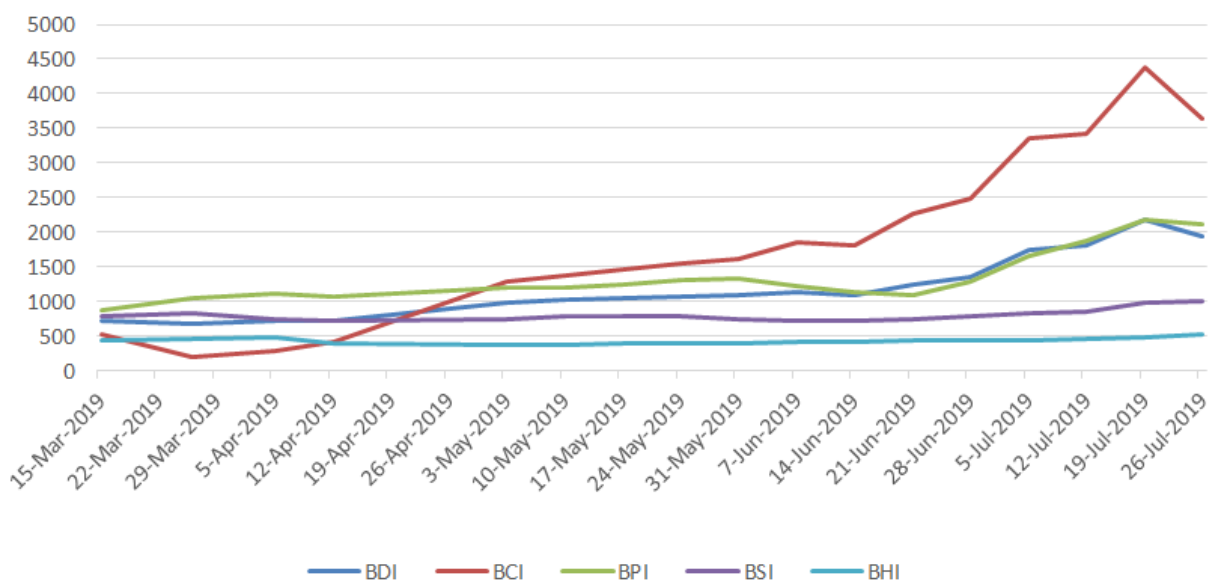
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 26/07/2019

	US\$/ngày	 / 
CAPE SIZE	27,145	 5,620
PANAMAX	16,869	 479
SUPRAMAX	11,492	 1,954
SMALL HANDY	7,575	 307



(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch trên thị trường VLCC đang có dấu hiệu tăng nhẹ trong tuần vừa qua. Tuy nhiên, cuộc trung bình thị trường vẫn không có nhiều khởi sắc. Theo ghi nhận, cước trên tuyến MEG/East đang giao động quanh mức WS 42 cho phân khúc tàu trẻ và ở mức WS 38 đối với phân khúc tàu lớn tuổi hơn. Nguồn cung tàu sẵn có trên thị trường đang có xu hướng giảm, nhưng chỉ được duy trì trong ngắn hạn. Tại thị trường Atlantic, nguồn cung cầu hàng hóa vẫn đang được giữ ổn định song cước thị trường vẫn không có sự điều chỉnh tăng. Theo báo cáo, cước trên tuyến West Africa/East đang ở mức WS 45 và cước từ USG đi Korea đang được ghi nhận ở mức \$5,5 triệu.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	19,0	19,0	18,0	33,0
MEG/Japan	VLCC	42,5	46,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	42,5	46,0	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	45,0	46,0	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	38.000	38.000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Tàu Aframax ở cả hai thị trường North sea/Baltic lẫn Med/Black sea không có nhiều biến động diễn ra trong tuần vừa qua. Theo báo cáo, nguồn cung tàu đang có xu hướng tăng lên vượt quá nhu cầu hiện tại, khiến cho cước thị trường phải chịu nhiều sức ép. Theo ghi nhận, cước giảm trung bình từ 2.5 đến 5 điểm trên hầu hết tất cả các tuyến chính, đơn cử cước trên tuyến TD 19 đang ở mức WS 85, tương đương với 6,750 USD/ngày.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	85,0	87,5	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	85,0	87,5	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	80,0	70,0	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo tổng hợp, cước từ khu vực WC.India đi Japan trong tuần vừa qua giảm 2,5 điểm xuống mức WS 105. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đã tăng nhẹ lên mức \$285'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước trên tuyến UKC/USAC tiếp tục giảm thêm 5 điểm và hiện đang ở mức WS 105. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ghi nhận ở mức WS 87,5 tăng 20 điểm so với tuần trước đó.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	102,5	105,0	105,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	105,0	110,0	100,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	87,5	67,5	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.500	13.250	13.500	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	390		400	▼ 20
2	India	370	▼ 10	380	▼ 40
3	Pakistan	370	▼ 15	380	▼ 35
4	Turkey	260		270	▼ 10

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 30/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Vsevolod Beletskiy	Bulker	2010	9,425	Undisclosed	396.00	33,324	As is Kolkata
Omar B	Bulker	1983	3,851	India	385.00	11,702	
Merats Ambon	Container	1992	3,334	Undisclosed	370.00	8,122	As is Singapore
Hawtah	Tanker	1996	48,100	Undisclosed	417.00	300,361	As is Jeddah
Gripo	Reefer	1986	3,929	India	351.00	11,018	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.